

Bản án số: 22/2020/HS-ST

Ngày 27/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Văn Sơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Cường và bà Bùi Thị Qua.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thành Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Ninh Thị L – tên gọi khác: Ninh Móc L; sinh ngày 10/3/1948, tại TY, Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn KH, xã Đ D, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Sán chỉ; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ninh A Tăng (đã chết) và bà Lục Móc Chổng (đã chết); Chồng: Trần Văn S; có 05 con, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tự thú ngày 28/02/2020, bị áp dụng biện P ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

* Người phiên dịch cho bị cáo: Chị Lý Móc P – sinh năm 1984; nơi cư trú: Phố LT, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; chức vụ: Chủ tịch UBND xã Đ D, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

* Bị hại:

1. Anh Ninh Văn P – sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn KL, xã Đ D, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Anh Ninh Văn S – sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn KL, xã Đ D, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàn Thị N – sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn Khe Lặc, xã Đ D, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

* Người làm chứng: Ông Trần Văn S – sinh năm 1946. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2010, Ủy ban nhân dân huyện TY cấp mới, cấp đổi các thửa đất số 805, 866, 870, 850, 851 từ thửa đất có tổng diện tích 305.000m² tại tiểu khu 229, khoảnh 3, 8 lô c1, c2, i1, i2 tại thôn KH, xã Đ D, huyện TY. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì đến tháng 3 năm 2019, gia đình anh Ninh Văn P và Ninh Văn S trồng các cây Quế ở các thửa đất rừng số 850, 851 và 870 thuộc thôn KH, xã Đ D, huyện TY thì xảy ra tranh chấp đất rừng với gia đình Ninh Thị L. Ngày 14/9/2019, Ủy ban nhân dân huyện TY đã ra Quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ gia đình trên để xác định lại ranh giới và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Tuy nhiên, thời gian khoảng giữa tháng 01/2020, Ninh Thị L bức tức việc tranh chấp đất rừng đã lâu chưa được các cơ quan giải quyết, L đã chuẩn bị một chai nước cháo và đi bộ từ sáng sớm đến thửa đất rừng số 850, 851 của gia đình anh Ninh Văn P được cấp trước đó lần lượt dùng tay nhỏ các cây Quế, cây nào bám chặt rễ khó nhỏ thì L dùng tay bẻ ngang thân cây. Sau đó, L tiếp tục đi lên thửa đất rừng số 870 của gia đình anh Ninh Văn S được cấp ở gần đó dùng tay nhỏ các cây Quế. Quá trình nhỏ, bẻ các cây Quế khi nào mệt thì L ngồi nghỉ và uống nước cháo. Đến chiều tối cùng ngày thì L nhỏ xong và đi bộ quay về nhà.

Đến ngày 03/02/2020, anh Ninh Văn P và Ninh Văn S đi lên thửa đất rừng số 850, 851 và 870 kiểm tra thì phát hiện các cây Quế đã trồng bị người khác nhỏ, bẻ từ trước đang trong tình trạng héo, khô. Qua kiểm đếm, thửa đất rừng số 850, 851 của gia đình anh Ninh Văn P có 947 cây Quế bị nhỏ và 165 cây Quế bị bẻ gãy ngang thân; Thửa đất rừng số 870 của gia đình anh Ninh Văn S có 504 cây Quế bị nhỏ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 21/02/2020, thể hiện:

- Vị trí thửa đất số 850, 851 thuộc khoảnh 8, tiểu khu 229 thôn KH, xã Đ D, huyện TY. Toàn bộ các cây Quế bị hủy hoại phân bố không đều với khoảng cách trung bình giữa các cây là 1,1-02m trên tổng diện tích 3367,7m² được xác định bằng các điểm tọa độ (X 2371353, Y 464205; X 2371327, Y 464252; X 2371283, Y 464245; X 2371307, Y 464198) thuộc quy hoạch đất, rừng sản xuất được cấp cho gia đình ông Ninh Văn Đập và bà Hoàng Thị Nui, trú tại thôn Khe Lặc, xã Đ D, huyện TY theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 230278. Trên diện tích 3367,7m² có 947 lỗ đất đường kính trung bình 06cm, sâu 08cm được xác định là các lỗ đất đã trồng cây Quế sau khi bị nhỏ tạo thành. 165 cây Quế bị bẻ ngang thân, thân cây còn lại sau khi bị bẻ có đường kính trung bình là 1,2cm, độ cao trung bình 15cm. Có 26 cây Quế chưa bị hủy hoại có đường kính trung bình 01cm, độ cao trung bình 08cm.

- Vị trí thửa đất số 870 thuộc khoảnh 8, tiểu khu 229 thôn KH, xã Đ D, huyện TY. Toàn bộ các cây Quế bị hủy hoại phân bố không đều với khoảng cách trung bình giữa các cây là 1,1-02m trên tổng diện tích 822,3m² được xác định bằng các điểm tọa độ (X 2371130, Y 464308; X 2371076, Y 464317; X 2371072, Y 464307; X 2371092, Y 464285) thuộc quy hoạch đất, rừng sản xuất được cấp cho gia đình ông Ninh Văn S và bà Ninh Thị Dậu, trú tại thôn Khe Lặc, xã Đ D, huyện TY theo

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 230280. Trên diện tích 822,3m² có 504 lỗ đất đường kính trung bình 07cm, sâu 7,5cm được xác định là các lỗ đất đã trồng cây Quế sau khi bị nhổ tạo thành.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 94/KLĐG ngày 13/5/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện TY, kết luận: 1.112 cây Quế bị hủy hoại tại thửa đất số 850, 851 có tổng trị giá là 12.110.000 đồng (*mười hai triệu một trăm mười nghìn đồng*); 504 cây Quế bị hủy hoại tại thửa đất số 870, có tổng trị giá là 3.366.936 đồng (*ba triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm ba mươi sáu đồng*).

Quá trình giải quyết tin báo về tội phạm, ngày 28/02/2020, Ninh Thị L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TY tự thú và khai nhận là người đã trực tiếp nhổ, bẻ các cây Quế của gia đình anh Ninh Văn P và Ninh Văn S tại thôn KH, xã Đ D, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bị hại Ninh Văn P, Ninh Văn S; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoành Thị Nui và người làm chứng Trần Văn S có lời khai phù hợp với nội dung vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 26/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY truy tố Ninh Thị L về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị xử bị cáo tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178; điểm b, i, o, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ninh Thị L từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/11/2020).

Không áp hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo L phải bồi thường cho anh Ninh Văn S 3.366.936 đồng và bồi thường cho anh Ninh Văn P 12.110.000 đồng.

Về vật chứng: Giải quyết theo quy định của P luật.

Ý kiến của bị hại Ninh Văn S, Ninh Văn P yêu cầu bị cáo phải bồi thường theo Biên bản thỏa thuận bồi thường dân sự ngày 13/10/2020 tại Công an huyện TY và đề nghị xử bị cáo nghiêm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo: Đề nghị bồi thường theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản.

Bị cáo, bị hại không tranh luận gì với lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo già yếu xin được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp P.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp nhau; phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú; Biên bản và Kết luận định giá tài sản; Bản ảnh vật chứng; Sơ đồ, Biên bản khám nghiệm, Bản ảnh hiện trường; Sơ đồ, Biên bản, Bản ảnh xác định hiện trường; Biên bản, Bản ảnh thực nghiệm điều tra và Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 26/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng từ 06 giờ đến 18 giờ một ngày khoảng giữa tháng 01/2020, tại thửa đất rừng số 850, 851 và 870 thuộc khoảnh 8, tiểu khu 229 thôn KH, xã Đ D, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh, do bức tức việc tranh chấp đất rừng chưa được giải quyết, Ninh Thị L có hành vi dùng tay nhỏ, bẻ 1.112 (một nghìn một trăm mười hai) cây quế tại thửa đất rừng số 850, 851 của gia đình anh Ninh Văn P, trị giá là 12.110.000 đồng và nhỏ, bẻ 504 (năm trăm linh bốn) cây quế tại thửa đất rừng số 870 của gia đình anh Ninh Văn S, trị giá là 3.366.936 đồng. Tổng trị giá các cây quế bị thiệt hại là 15.476.936 đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng để nhận thức được hành vi cố ý hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm P luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện, cố ý dùng tay nhỏ các cây quế, cây nào bám chặt rễ khó nhỏ thì dùng tay bẻ ngang thân cây gây thiệt hại về tài sản đến 15.476.936 đồng, là tổn thất nghiêm trọng cho gia đình bị hại Ninh Văn P bị chết khô 1.112 cây quế và Ninh Văn S bị chết khô 504 cây quế. Như vậy hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại tài sản*” khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện TY truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng P luật.

Nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do bức tức việc tranh chấp đất rừng đã lâu chưa được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Tháng 3 năm 2019 giữa hộ gia đình Ninh Thị L có xảy ra tranh chấp đất rừng với hộ gia đình anh Ninh Văn P và Ninh Văn S. Ngày 14/9/2019, Ủy ban nhân dân huyện TY đã ra Quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ gia đình trên để xác định lại ranh giới và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Do đó không có căn cứ chấp nhận lý do, nguyên nhân bị cáo đưa ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; là người trên 70 tuổi; phạm tội lần đầu và thuộc trường ít nghiêm trọng; người phạm tội tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, o, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là “người dân tộc thiểu số sống ở vùng núi cao, không biết chữ nên nhận thức P luật hạn chế”.

[5] Về hình phạt: Bị cáo là người già (72 tuổi), phụ nữ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định; chưa có tiền án, tiền sự; là người dân tộc thiểu số sống ở vùng núi cao, không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế và phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; được hưởng 05 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành người tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự: Bị cáo có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người già, không có công việc, thu nhập gì ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ninh Văn P yêu cầu bị cáo phải bồi thường 30.000.000 đồng và bị hại Ninh Văn S yêu cầu bị cáo phải bồi thường 15.000.000 đồng là chưa phù hợp với hành vi phạm tội và thiệt hại do tài sản bị xâm phạm. Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào quy định của P luật và bản kết luận định giá tài sản số 94/KLĐG ngày 13/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện TY chấp nhận yêu cầu bồi thường như sau :

Buộc bị cáo Ninh Thị L phải bồi thường cho bị hại Ninh Văn P 12.110.000 đồng và phải bồi thường cho bị hại Ninh Văn S 3.366.936 đồng.

Bị cáo Ninh Thị L (Ninh Móc L) đã nộp số tiền 15.476.936 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Quảng Ninh theo biên lai thu tiền số 0006413 ngày 24/11/2020. Xét thấy số tiền trên vừa đủ bồi thường cho bị hại anh Ninh Văn P và bị hại Ninh Văn S nên ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại Ninh Văn P và bị hại Ninh Văn S.

Trả lại cho bị hại anh Ninh Văn P số tiền 12.110.000 đồng và trả lại cho bị hại Ninh Văn S số tiền 3.366.936 đồng.

[8] Về vật chứng: $1.112 + 504 = 1.616$ cây quế chết khô thu giữ tại thửa đất 850, 851, 870 thuộc thôn KH, xã Đ D, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, về tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự là phù hợp với quy định của P luật nên có căn cứ chấp nhận.

[10] Biện P ngăn chặn: Hủy bỏ biện P “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” đối với bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi và có đơn yêu cầu được miễn nộp tiền án phí theo quy định P luật. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thuộc đối tượng được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, o, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Ninh Thị L (Ninh Móc L) phạm tội "*Hủy hoại tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Ninh Thị L (Ninh Móc L) 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/11/2020).

Giao bị cáo Ninh Thị L (Ninh Móc L) cho Ủy ban nhân dân xã Đ D, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo L có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ D trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của P luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Biện P ngăn chặn: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện P ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 27/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 04/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo Ninh Thị L (Ninh Móc L).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

3.1. Buộc bị cáo Ninh Thị L (Ninh Móc L) phải bồi thường cho bị hại Ninh Văn P 12.110.000đ (mười hai triệu một trăm mười nghìn đồng).

3.2. Buộc bị cáo Ninh Thị L (Ninh Móc L) phải bồi thường cho bị hại Ninh Văn S 3.366.936đ (ba triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm ba mươi sáu đồng).

Trả lại cho bị hại anh Ninh Văn P số tiền 12.110.000đ (mười hai triệu một trăm mười nghìn đồng) và trả lại cho bị hại Ninh Văn S số tiền 3.366.936đ (ba triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm ba mươi sáu đồng) theo biên lai thu tiền số 0006413 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Ghi nhận bị cáo Ninh Thị L (Ninh Móc L) đã bồi thường xong cho bị hại anh Ninh Văn P và bị hại anh Ninh Văn S.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy $1.112 + 504 = 1.616$ (một nghìn sáu trăm mười sáu) cây quế đã chết

khô thu giữ tại các thửa đất 850, 851, 870 thuộc thôn KH, xã Đ D, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

(Tình trạng như tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 03/CCTHADS-BB ngày 29/10/2020 giữa Công an huyện TY và Chi cục thi hành án dân sự huyện TY).

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Ninh Thị L (Ninh Móc L) không phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Ninh Thị L, bị hại Ninh Văn P, bị hại Ninh Văn S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị N có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư P tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện TY;
- Công an huyện TY;
- Bị cáo, bị hại;
- Thi hành án hình sự huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Kim Văn Sơn